

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 80/TTr-SNNMT ngày 18 tháng 4 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 145/TTr-SNV ngày 23 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 214/QĐ-SNN ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính; Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC_{TTTT}, TTHG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum**
(Kèm theo Quyết định số: 283 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Kon Tum (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum; thực hiện chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tổ chức, thực hiện các hoạt động cấp nước sinh hoạt tại các công trình cấp nước sinh hoạt được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý và các hoạt động dịch vụ sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có tài khoản và con dấu riêng, có kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đề xuất Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung được giao; thực hiện nhiệm vụ, công tác quản lý, khai thác vận hành và nhận nhiệm vụ/đặt hàng thực hiện công tác quản lý, vận hành và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sinh hoạt nông thôn; tư vấn thiết kế, giám sát thi công, quản lý dự án các công trình nước sinh hoạt nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

11. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

12. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, chế độ tiền lương, các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ hiện hành; quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật và theo sự phân cấp, phân công của cấp thẩm quyền và của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, đại diện pháp nhân của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phó Giám đốc là người được Giám đốc phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác; được thay mặt Giám đốc giải quyết công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của Giám đốc khi được Giám đốc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công và ủy quyền.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp.

b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và Truyền thông.

3. Các Trạm cấp nước thuộc Trung tâm:

a) Trạm cấp nước sinh hoạt xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum;

b) Trạm cấp nước sinh hoạt xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum;

c) Trạm cấp nước sinh hoạt xã Ia Chim, thành phố Kon Tum;

d) Trạm cấp nước sinh hoạt xã Đăk La, huyện Đăk Hà;

đ) Trạm cấp nước sinh hoạt cụm xã Diên Bình, huyện Đăk Tô - Đăk Hring, huyện Đăk Hà;

e) Trạm cấp nước sinh hoạt xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô.

Căn cứ số lượng người làm việc, vị trí việc làm của đơn vị để thực hiện thành lập phòng chuyên môn theo quy định. Lãnh đạo các phòng có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng; tiêu chuẩn, điều kiện; quy trình, trình tự và thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm thực hiện theo phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ và quy định của pháp luật (sau khi có ý kiến thống nhất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Biên chế (số lượng người làm việc)

a) Biên chế, số lượng người làm việc của Trung tâm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Kon Tum. Ngoài ra, Trung tâm được hợp đồng một số lao động chuyên môn, kỹ thuật và các nhiệm vụ khác để thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị, nguồn kinh phí chi trả cho các lao động này được trích từ nguồn thu của đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt, Giám đốc Trung tâm

thực hiện việc điều hòa biên chế cho các phòng, đơn vị chức năng thuộc đơn vị, bảo đảm phân bổ hợp lý theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch chức danh nghề nghiệp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng đơn vị.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, lao động hợp đồng của Trung tâm căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật.

Điều 4. Cơ chế tài chính

1. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Mức độ tự chủ tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3).

2. Việc xây dựng phương án, phân loại mức độ tự chủ tài chính, trình giao quyền tự chủ tài chính, phân loại mức độ tự chủ tài chính và rà soát, nâng mức độ tự chủ tài chính được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Trung tâm có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Quy định này, Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của đơn vị.

2. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này./.
